

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2767/QĐ-UBND ngày 16/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc thành lập Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định số 1430/QĐ-UBND ngày 07/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc kiện toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Tờ trình số 112/TTr-SNN ngày 07/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các Huyện, Thị xã, Thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ NN&PTNT (b/c);
- BCĐTW về PCTT (b/c);
- UBQG TKCN (b/c);
- Tổng cục Thủy lợi (b/c);
- Tổng cục Phòng chống thiên tai (b/c);
- TTr Tỉnh ủy - TTr HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Chi cục PCTT Miền Nam;
- Lưu VT.



Lê Tuấn Quốc

KẾ HOẠCH

Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 27/4/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn (PCTT&TKCN) năm 2020 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để ứng phó kịp thời đối với các loại hình thiên tai, giảm thiểu đến mức thấp nhất những thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra.

- Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành để ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Huy động lực lượng, vật tư, phương tiện hiện có của địa phương và động viên nhân dân cùng đóng góp tham gia. Thực hiện có hiệu quả phương châm “4 tại chỗ” và nguyên tắc phòng ngừa, chủ động, ứng phó kịp thời.

- Thực hiện tốt công tác chỉ huy, chỉ đạo, phối hợp, huy động các lực lượng tổ chức ứng cứu các tình huống trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, cảnh báo, hướng dẫn các biện pháp phòng, tránh ứng phó thiên tai kịp thời đến cộng đồng dân cư.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn tỉnh.

B. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

1. Vị trí địa lý

Bà Rịa – Vũng Tàu là một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, tiếp giáp gồm: phía Tây giáp thành phố Hồ Chí Minh; phía Bắc giáp tỉnh Đồng Nai; phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận và phía Nam giáp biển Đông; tổng diện tích tự nhiên 1.980,98 km², chiều dài bờ biển gần 156

km (kể cả huyện đảo là 305,4 km), vùng đặc quyền kinh tế biển trên 100.000km², có tuyến hàng hải quốc tế đi ngang, tàu biển ra vào các cảng thuộc các tỉnh phía nam đi qua. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trên trục đường xuyên Á, có hệ thống cảng biển, sân bay và mạng lưới đường sông, đường biển thuận lợi, các đường quốc 51, 55, 56 cùng với hệ thống đường tỉnh lộ, huyện lộ là những mạch máu chính gắn kết quan hệ toàn diện của Bà Rịa - Vũng Tàu với các tỉnh khác trong cả nước và quốc tế.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 05 huyện, 01 thị xã và 02 thành phố, gồm: thành phố Bà Rịa, thành phố Vũng Tàu, thị xã Phú Mỹ, huyện Long Điền, Huyện Đất Đỏ, Huyện Xuyên Mộc, Huyện Châu Đức và huyện đảo là huyện Côn Đảo (cách Vũng Tàu 97 hải lý khoảng 180 km), gồm 82 xã, phường, thị trấn.

2. Đặc điểm địa hình

Toàn tỉnh có hơn $\frac{3}{4}$ diện tích đồi núi, thung lũng thấp, có trên 50 ngọn núi cao 100 m trở lên, khi ra biển tạo thành nhiều vũng, vịnh, mũi, bán đảo, đảo. Địa hình tập trung vào 4 loại đặc trưng (đồng bằng hẹp, các núi, gò đồi, thềm lục địa). Phần đất liền chiếm 96% diện tích của tỉnh, địa hình vùng phần đất liền có xu hướng dốc ra biển. Tuy nhiên ở sát biển vẫn có một số núi cao, núi có độ cao lớn nhất chỉ khoảng 500m, độ nghiêng từ tây bắc xuống đông nam, giáp biển Đông. Quần đảo Côn Đảo (chiếm 4% diện tích của tỉnh) gồm 16 đảo lớn nhỏ, trong đó đảo Côn Sơn có diện tích lớn nhất rộng 57,5 km², cách Vũng Tàu 180 km.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có 55 công trình thủy lợi, bao gồm: 29 hồ chứa lớn nhỏ, 09 đập dâng, 03 kênh tiêu, 03 đê ngăn mặn, 01 đê ngăn lũ và 04 kè biển, 02 trạm bơm, 03 công trình Khu neo đậu tránh trú bão; tổng dung tích trữ của các hồ chứa theo thiết kế là 316,28 triệu m³.

Bà Rịa - Vũng Tàu có nguồn nước mặt khá lớn, với 3 con sông chính là sông Thị Vải - Cái Mép, sông Dinh và Sông Ray; nguồn nước sông Dinh và sông Ray được sử dụng cho sinh hoạt, sản xuất và xây dựng được nhiều công trình thủy lợi cấp nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt.

3. Khí hậu

Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của đại dương. Nhiệt độ trung bình khoảng 27,94⁰C, sự thay đổi nhiệt độ của các tháng trong năm không lớn. Số giờ nắng trong năm khoảng 2.561 giờ và phân phối đều các tháng trong năm.

Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng 1.394 mm và phân bố không đều theo thời gian, tạo thành hai mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm 90% lượng mưa cả năm; và 10% tổng lượng mưa tập trung vào mùa khô là các tháng còn lại trong năm.

4. Dân số

Dân số tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tính đến năm 2018 là: 1.112.882 người, trong đó dân số thành thị chiếm 54,16%, dân cư nông thôn chiếm 45,84%. Mật độ dân số

toàn tỉnh là: 562 người/km². Nam giới chiếm 49,69% dân số, nữ giới chiếm 50,31% dân số toàn tỉnh.

5. Đặc điểm kinh tế

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có các ngành công nghiệp trọng điểm như dầu khí, điện, đạm, du lịch, hoạt động dịch vụ, nông lâm, ngư nghiệp, có những lợi thế về: thị trường (rộng lớn, đa dạng và năng động), có nhiều tiềm năng về khoa học - công nghệ; nhiều nhà đầu tư có tiềm năng lớn về vốn, năng lực kinh doanh, thương hiệu, có hệ thống cơ sở hạ tầng thuận lợi (đặc biệt là hệ thống giao thông, cảng, cơ sở chế biến...). Đặc biệt, toàn tỉnh có khoảng 5.831 chiếc tàu cá của ngư dân hoạt động khai thác thủy sản, với tổng công suất khoảng 1,5 triệu CV.

6. Các loại hình thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh

Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thường chịu ảnh hưởng của một số loại hình thiên tai điển hình như: Bão, áp thấp nhiệt đới, sét, lốc, mưa lớn, lũ cục bộ, sạt lở đất do mưa hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ, nắng nóng, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng ... gây nhiều thiệt hại về tài sản của Nhà nước và nhân dân.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Kiện toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành để thống nhất công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở mỗi cấp, mỗi ngành. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn bảo đảm chế độ thông tin, báo cáo kịp thời giữa Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, các ngành.

2. Tiếp tục tuyên truyền và triển khai thực hiện Luật phòng, chống thiên tai; Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai; Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ.

3. Cập nhật, bổ sung phương án, kế hoạch PCTT & TKCN phải đảm bảo tính thực tế, khả thi, phù hợp với các tình huống, địa phương, ngành. Rà soát, đề xuất và triển khai thực hiện các dự án, công trình phòng, chống thiên tai như ngập lụt, sạt lở, thủy lợi... để bảo vệ dân cư, các công trình hạ tầng kỹ thuật và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Nâng cao năng lực công tác dự báo, cảnh báo về thời tiết, thủy văn, triển khai kịp thời các thông tin về thời tiết, KTTV, các loại hình thiên tai (như bão, ATNĐ, thời tiết nguy hiểm, dông, triều cường...) và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh để thông báo kịp thời đến mọi người dân được biết và chủ động trong công tác phòng tránh, ứng phó, chú trọng phát huy phương châm "4 tại chỗ".

5. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2020, trong đó tập trung tuyên truyền

cho người dân trên địa bàn biết các biện pháp cơ bản để tự chủ động phòng, tránh bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm.

6. Tăng cường kiểm tra công tác an toàn và vận hành các hồ chứa, đê, kè, đập, đập dâng, hệ thống công trình thủy lợi. Lập kế hoạch, phương án cụ thể đảm bảo an toàn tuyệt đối với các hồ chứa.

7. Kiểm tra công tác chuẩn bị về phòng chống thiên tai 2020; Nâng cao trách nhiệm, phát huy năng lực của các cơ quan Thường trực Ban chỉ huy, Văn phòng thường trực Ban chỉ huy các cấp, các ngành.

8. Triển khai tốt công tác quản lý, thu - chi, sử dụng, quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai theo Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai.

9. Triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư trang bị bổ sung các phương tiện, trang thiết bị đáp ứng yêu cầu tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

10. Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ để theo dõi tổ chức thông báo, cảnh báo và tham mưu kịp thời các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả khi có thiên tai xảy ra.

III. Biện pháp thực hiện

1. Biện pháp phi công trình

1.1. Triển khai kế hoạch thực hiện Luật, Phòng chống thiên tai, Nghị định 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 và Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ; Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai đến năm 2020; Chú trọng việc lồng ghép các biện pháp phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Cập nhật, bổ sung hoàn chỉnh các phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão, Phương án ứng phó với các loại hình thiên tai.

1.3. Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở, ban, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực tốt kế hoạch, phương án chi tiết, cụ thể trong công tác phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra; tăng cường công tác phối hợp hoạt động tìm kiếm cứu nạn - cứu hộ.

1.4. Các thành viên Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo quy định.

1.5. Lập kế hoạch mua sắm các phương tiện, trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra thiên tai.

1.6. Triển khai tổ chức tập huấn Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng năm 2020 trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền

đề nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai đến cấp xã, nhất là các hộ dân đang sinh sống, sản xuất tại các khu vực có nguy cơ ảnh hưởng của thiên tai.

1.7. Nghiên cứu thực hiện các dự án di dời các hộ dân tại các khu vực xung yếu, trong đó tập trung tổ chức di dời trước đối với những hộ dân đang sinh sống trong khu vực có nguy cơ cao bị ảnh hưởng của thiên tai.

1.8. Các địa phương, đơn vị chức năng kiểm tra và xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai lấn chiếm hành lang bảo vệ bờ và lòng sông; tình trạng xây dựng, san lấp mặt bằng trái phép gây tắc nghẽn dòng chảy kênh, mương.

1.9. Các địa phương, đơn vị tổ chức trực ban Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định để nắm chắc diễn biến tình hình, đề phòng tình huống xấu và chuẩn bị phương án ứng phó, đồng thời theo dõi và thông tin kịp thời diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai cho nhân dân trong khu vực biết để kịp thời ứng phó.

1.10. Các địa phương xây dựng kế hoạch và thực hiện thu Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

1.11. Các địa phương, đơn vị thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh thông qua Văn phòng thường trực.

2. Biện pháp công trình

2.1. Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án, nhà thầu thi công công trình: Đối với các công trình đang xây dựng dở dang chủ động có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa bão. Đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình trọng điểm về phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

2.2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố vận động nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, kênh mương làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước; kiểm tra và có kế hoạch chặt tỉa, đốn hạ cây xanh không an toàn; cấm biển cảnh báo tại những khu vực xung yếu, khu vực nguy cơ cao để cảnh báo; chỉ đạo các đơn vị là chủ đầu tư, các Ban quản lý, nhà thầu trên địa bàn có biện pháp bảo đảm an toàn cho người, phương tiện, thiết bị và công trình trước, trong mùa mưa, bão.

2.3. Trang bị, nâng cấp và bảo vệ hệ thống, phương tiện thông tin liên lạc, thiết bị điện; khắc phục sửa chữa ngay khi xảy ra sự cố đường dây tải điện và có phương án đảm bảo nguồn điện dự phòng.

3. Biện pháp ứng phó với các loại hình thiên tai trên địa bàn tỉnh

Trong năm gần đây, cùng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu thiên tai xuất hiện bất thường, không theo quy luật, số lần xuất hiện ngày càng tăng và cường độ ngày càng lớn hơn. Theo số liệu thống kê, rà soát về các loại hình thiên

tai thường xuyên xảy ra trong những năm qua như bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, ngập lụt, lũ cục bộ, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán,.. đã tác động trực tiếp làm thiệt hại về người, tài sản của nhân dân và nhà nước.

3.1. Công tác ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn:

Tuỳ theo mức độ, cường độ các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ tổ chức ứng phó theo phương án, kịch bản bão mạnh, siêu bão đã được ban hành. Tuy nhiên có thể bổ sung thêm các công việc tuỳ theo mức độ, cường độ.

3.2. Công tác ứng phó với lũ cục bộ, triều cường:

3.2.1. Công tác truyền thông:

Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh cung cấp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông thực hiện, ưu tiên phát các tin về lũ cục bộ triều cường. Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương, loa cầm tay trực tiếp, xe loa tuyên truyền cơ động.

3.2.2. Tổ chức ứng phó:

3.2.2.1. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ bố trí lãnh đạo chủ chốt thường trực để xử lý các tình huống; Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước theo dõi chặt chẽ diễn biến mực nước các hồ chứa, tổ chức kiểm tra an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn, sẵn sàng, triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán nhân dân hạ du hồ chứa.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn.

- Cắm biển báo, bố trí lực lượng chốt chặn ở những đoạn đường bị ngập sâu, cắm người, phương tiện qua lại ở những đoạn đường bị ngập và những nơi có dòng nước chảy xiết và các khu vực nguy hiểm.

- Tổ chức bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội tại các khu vực trọng điểm, các khu vực sơ tán đi và đến.

- Rà soát, sẵn sàng triển khai phương án phòng chống lũ cho các công trình đang thi công và các công trình trọng điểm.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến lũ để kịp thời cắt điện ở những vùng ngập...

- Triển khai thực hiện phương án phòng chống lũ cục bộ; rà soát các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở triều cường... triển khai phương án sơ tán nhân dân; thông báo tình hình mưa lũ, triều cường để nhân dân chủ động ứng phó, hạn chế đi lại trong vùng ngập lũ và triều cường.

3.2.2.2. Đối với các sở, ban, ngành:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị tổ chức công tác ứng phó với lũ, triều cường.

3.2.3. Tổ chức sơ tán nhân dân

Trên cơ sở mức bão động lũ, triều cường phát lệnh sơ tán và chỉ huy công tác sơ tán; lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân là lực lượng vũ trang như quân đội, công an... Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; Hình thức sơ tán là người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế sơ tán...

3.2.4. Phương án khắc phục hậu quả

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, khôi phục nhà cửa, cơ sở hạ tầng, y tế, giáo dục, bưu điện, thủy lợi, hỗ trợ nông dân khôi phục và tổ chức sản xuất nông nghiệp...

- Vận động, tiếp nhận và phân phối kịp thời các nguồn hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cứu trợ về lương thực, thực phẩm, thuốc men, hỗ trợ kinh phí cho người dân bị thiệt hại sớm ổn định cuộc sống.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

3.3. Công tác ứng phó với nắng nóng, hạn hán:

3.3.1. Công tác truyền thông:

Đài Khí tượng Thủy văn cung cấp, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông thực hiện. Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương...

3.3.2. Tổ chức ứng phó:

3.3.2.1. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết; Chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước; điều chỉnh giống cây trồng, vật nuôi; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các cho các trạm bơm.

- Rà soát, bổ sung sẵn sàng triển khai phương án phòng chống hạn cho ưu tiên nước sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản sau đó mới giải quyết đến công nghiệp...

3.3.2.2. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo Chi cục Thủy lợi, Trung tâm Khai thác công trình thủy lợi, và các chủ hồ có phương án tích nước, trữ nước và điều tiết nước hợp lý...

3.3.3. Phương án khắc phục hậu quả:

Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

3.4. Công tác ứng phó với sạt lở đất:

3.4.1. Công tác truyền thông:

Tuyên truyền đến các hộ dân hiện đang sinh sống tại dọc ven sông, suối, sườn đồi, núi các khu vực nguy cơ cao... Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

3.4.2. Tổ chức ứng phó:

3.4.2.1. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến mưa, lũ triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán nhân dân...

- Cấm biển báo tại các khu vực nguy hiểm, có nguy cơ cao, rà soát, sẵn sàng triển khai phương án sơ tán dân.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ để kịp thời thông báo cho các khu dân cư đang sống dọc ven sông, suối, vùng trũng, thấp, vùng có nguy cơ sạt lở.

3.4.2.2. Đối với các sở, ban, ngành:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị tổ chức công tác ứng phó.

3.4.3. Tổ chức sơ tán nhân dân

Lực lượng hỗ trợ sơ tán nhân dân là lực lượng vũ trang như quân đội, công an... Rà soát lại số người sơ tán, kiểm tra an toàn nơi sơ tán đến; Hình thức sơ tán là người dân tự sơ tán là chính, ưu tiên sơ tán cho người già, trẻ em, phụ nữ, người bệnh. Đối với các trường hợp tổ chức, cá nhân không chịu sơ tán, cố thủ thì tổ chức cưỡng chế sơ tán...

3.4.4. Phương án khắc phục hậu quả

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn...

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương...

3.5. Công tác ứng phó với sét đánh, lốc xoáy:

3.5.1. Tổ chức ứng phó:

Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân biết tìm nơi trú ẩn an toàn, không đứng dưới các cây to, cột điện khi có mưa dông, tắt điện thoại không sử

dụng, không cầm vật dụng bằng sắt, nhà và các khu xây dựng phải có cột thu lôi...

3.5.2. Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn...

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

3.6. Công tác ứng phó động đất:

3.6.1. Công tác truyền thông:

Tuyên truyền đến các người dân đặc biệt là các hộ dân đang sinh sống tại các khu dân cư, tòa nhà cao tầng, sườn đồi, núi các khu vực nguy cơ cao... Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị xã, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

3.6.2. Tổ chức ứng phó:

- Tăng cường công tác tuyên truyền cho người dân hiểu biết các kiến thức, kỹ năng cần thiết để người dân có thể chủ động khi xảy ra động đất.

- Khi xây dựng các công trình dân dụng cao tầng, chung cư, cao ốc văn phòng, các công trình thủy lợi... phải tính toán đến mức độ chịu đựng của công trình khi xảy ra động đất, đồng thời phải có các lối thoát hiểm gắn bảng hướng dẫn cụ thể để đảm bảo an toàn, giảm thiểu tác động của động đất.

3.6.3. Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn...

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

3.7. Công tác ứng phó sóng thần:

3.7.1. Công tác truyền thông:

Tuyên truyền đến các hộ dân hiện đang sinh sống tại khu vực ven biển. Hình thức truyền thông tin từ các huyện, thị xã, thành phố đến cộng đồng dân cư qua hệ thống truyền thanh của địa phương.

3.7.2. Tổ chức ứng phó:

- Tổ chức sơ tán người dân tại các khu vực ven biển vào sâu trong đất liền để đảm bảo tránh được nguy cơ sóng thần.

- Phổ biến các kiến thức về sóng thần cho người dân, đặc biệt là khu dân cư ven biển.

- Phát tin cảnh báo sóng thần trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.7.3. Phương án khắc phục hậu quả:

- Huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm, tổ chức khắc phục hậu quả: Chăm sóc, điều trị người bị thương, thăm hỏi, động viên các gia đình có người tử nạn, bị nạn...

- Đảm bảo an ninh trật tự, tránh trường hợp kẻ xấu lợi dụng tình hình gây mất an ninh khu vực và có các biện pháp xử lý nghiêm đối với các trường hợp gây mất trật tự an ninh.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

C. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH TÌM KIẾM CỨU NẠN

1. Công tác chỉ đạo:

- Tiếp tục thực hiện các văn bản liên quan đến nhiệm vụ phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn như: Luật Phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật Phòng cháy chữa cháy; Nghị định số 78/2011/NĐ-CP ngày 01/10/2011 của Chính phủ; Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/03/2017 của Chính phủ; Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14/01/2013 của Chính phủ; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ...

- Tiếp tục thực hiện các Quy chế phối hợp với các lực lượng như: Quy chế số 404/QC-BCH-TTIII ngày 04/3/2015 của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh ven biển từ Bình Thuận đến Kiên Giang, Hải đoàn 18, 28 và Trung tâm phối hợp TKCNHH Khu vực 3; Quy chế phối hợp số 47/QCPH-BCH ngày 17/4/2018 của Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh...

- Tiếp tục thực hiện rà soát, bổ sung các kế hoạch phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ, cháy rừng, cứu sập đã được phê duyệt.

2. Công tác trực ban ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

- Duy trì nghiêm các chế độ trực ban, chủ động nắm chắc tình hình, kiểm tra, xác minh thông tin, kịp thời báo cáo, thông báo, tham mưu cho các cấp giải quyết tốt các vụ việc xảy ra.

- Luôn sẵn sàng lực lượng, phương tiện xử lý các tình huống khi có yêu cầu.

- Chủ động hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng liên quan, phát huy tốt phương châm 4 tại chỗ để ứng phó kịp thời, có hiệu quả các tình huống thiên tai, sự cố, tìm kiếm cứu nạn.

- Làm tốt nhiệm vụ thông báo, kêu gọi tàu thuyền khi có thời tiết xấu hoặc có sự cố trên biển.

3. Công tác huấn luyện, diễn tập:

- Nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, ứng phó với các tình huống cụ thể sát với tình hình thực tế. Trong đó tập trung huấn luyện cho cán bộ chỉ huy nâng cao trình độ, năng lực, phương pháp trong tổ chức quản lý, chỉ huy, điều hành các tình huống; huấn luyện cho lực lượng chuyên trách, kiêm nhiệm nắm chắc nhiệm vụ, sử dụng thành thạo các trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn.

- Nâng cao khả năng hiệp đồng, khả năng cơ động ứng phó với các tình huống với các lực lượng liên quan.

- Phối hợp với các địa phương và các ban ngành sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia luyện tập, diễn tập ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, phụ trách công tác phòng chống thiên tai:

- Tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo giải quyết các công việc về công tác phòng chống thiên tai. Thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tổ chức trực ban kịp thời thông tin, cảnh báo cho các sở, ngành, huyện, thị, thành phố triển khai các biện pháp phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai, tai nạn.

- Chỉ đạo Chi Cục thủy lợi, Trung tâm Quản lý khai thác công trình thủy lợi, các chủ hồ đập tổ chức kiểm tra, rà soát các công trình thủy lợi và đánh giá công tác vận hành điều tiết nước và mức độ an toàn các hồ chứa nước trên địa bàn quản lý, thường xuyên theo dõi mực nước tại các hồ chứa thủy lợi để kịp thời sửa chữa và xây dựng phương án tích nước hợp lý, chủ động điều tiết phù hợp, để đảm bảo an toàn công trình và hạn chế ngập lụt cho vùng hạ du. Đặc biệt phải thông báo trước cho các địa phương có nguy cơ bị ảnh hưởng để chủ động phòng tránh trước khi xả lũ.

- Chỉ đạo Chi cục Thủy sản, Thanh tra Sở phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng và Ủy ban nhân dân các địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc đăng ký, đăng kiểm tàu cá hoặc khi xuất bến hoạt động đánh bắt thủy hải sản trên biển, đảm bảo trang bị đầy đủ các thiết bị thông tin liên lạc, phao cứu sinh; nắm chắc số lượng, tọa độ của tàu thuyền và số lượng thuyền viên đang hoạt động trên biển (đặc biệt là tàu cá đánh bắt xa bờ) để kịp thời hướng dẫn di chuyển tránh trú an toàn khi có bão, áp thấp nhiệt đới.

- Chỉ đạo Văn phòng thường trực Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

+ Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các đơn vị; rà soát, xây dựng kế hoạch, phương án ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa

bàn tính ứng với các tình huống thiên tai theo từng cấp độ rủi ro thiên tai. Trong đó cần chú trọng việc phối hợp và bố trí lực lượng, phương tiện tại những khu vực trọng điểm để huy động kịp thời khi có yêu cầu.

+ Tham mưu cho Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; Thu thập xử lý thông tin, báo cáo Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh để chỉ đạo kịp thời về phòng chống thiên tai theo quy định.

- Phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp nhận truyền phát các tin cảnh báo về diễn biến của khí tượng thủy văn, bão, áp thấp nhiệt đới và thời tiết nguy hiểm để các cấp, các ngành và nhân dân chủ động phòng, tránh, ứng phó.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 11/12/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai.

2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh – phụ trách công tác Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên đất liền:

- Tham mưu Trưởng Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên và đột xuất về công tác Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên đất liền.

- Trực tiếp chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, điều hành phối hợp hoạt động của các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang và các đơn vị chuyên trách, bán chuyên trách tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh để ứng phó khi xảy ra thiên tai, tai nạn, thảm họa trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, phương án huy động lực lượng, vật tư, phương tiện cho hoạt động tìm kiếm cứu nạn. Huấn luyện và thực hành diễn tập các kế hoạch, phương án cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn tại các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh. Quản lý vật tư, thiết bị, phương tiện trang bị cho công tác Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được giao trực tiếp quản lý.

- Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự phân công của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

3. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh – phụ trách công tác Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển và biên giới:

- Tham mưu Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chỉ đạo giải quyết các công việc thường xuyên và đột xuất về công tác Tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển và biên giới.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền huy động lực lượng, phương tiện của địa phương, của các cơ quan, tổ chức Trung ương tại địa phương tham gia hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trong khu vực thuộc địa bàn quản lý của địa phương

theo Quy chế phối hợp tìm kiếm, cứu nạn trên biển và trong vùng nước cảng biển tại Quyết định số 06/2014/QĐ-TTg ngày 20/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức trực ban, chỉ huy, điều hành thông tin cảnh báo bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm trên biển cho ngư dân. Triển khai các biện pháp, kế hoạch, phương án đảm bảo an toàn cho người và tàu thuyền hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch, phương án huấn luyện, diễn tập; bố trí lực lượng, phương tiện của Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh sẵn sàng; hiệp đồng chặt chẽ với các địa phương, các lực lượng trung ương đóng trên địa bàn tham gia tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ trên biển.

- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, kịp thời thông báo cho tàu thuyền và chủ phương tiện nắm bắt thông tin thời tiết và kêu gọi tàu thuyền di chuyển phòng tránh bão, áp thấp nhiệt đới và xử lý các tình huống.

- Tổ chức kiểm soát, quản lý chặt chẽ người và các loại phương tiện hoạt động trên biển; sắp xếp tàu thuyền neo đậu tránh trú bão, áp thấp nhiệt đới an toàn tại các bến bãi, bến cảng. Kiên quyết không cho tàu ghe xuất bến đối với những trường hợp không đủ giấy tờ theo quy định và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Quản lý vật tư, thiết bị, phương tiện trang bị cho công tác Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được giao trực tiếp quản lý.

- Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự phân công của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường – phụ trách công tác ứng phó sự cố tràn dầu:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Trực tiếp chỉ huy, điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, điều hành phối hợp hoạt động của các đơn vị chuyên trách, bán chuyên trách ứng phó sự cố tràn dầu đóng trên địa bàn tỉnh để ứng phó khi sự cố tràn dầu xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức các khóa tập huấn, huấn luyện, diễn tập để nâng cao hiệu quả ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố tràn dầu; tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu để bảo vệ môi trường biển chủ động phòng tránh và kịp thời ứng phó tại địa phương.

- Thẩm định và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, công ty, cảng, dự án trên địa bàn tỉnh theo quy định; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc địa bàn quản lý.

- Tham mưu, hướng dẫn các hoạt động bảo vệ môi trường trong khắc phục và làm sạch đường bờ, quản lý chất thải sau thu gom; các phương án bảo vệ vùng nhạy cảm; điều tra, đánh giá thiệt hại về môi trường và xây dựng các chương trình phục hồi môi trường sau tràn dầu; phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân gây ra sự cố tràn dầu.

5. Công an tỉnh:

- Triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Phối hợp với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ; điều động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị của ngành thực hiện nhiệm vụ khi xảy ra sự cố, thiên tai, tai nạn trên địa bàn tỉnh; tổ chức huấn luyện và thực hành diễn tập các kế hoạch, phương án cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường lực lượng hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông trong thời gian xảy ra thiên tai, nhất là thời điểm triều cường kết hợp mưa lớn gây ngập sâu trên diện rộng; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các phương tiện thủy, bộ vận chuyển trang thiết bị, vật tư xử lý các sự cố về tràn bờ, bể bờ bao, đảm bảo yêu cầu khắc phục nhanh nhất.

- Phối hợp các cơ quan chức năng tiếp nhận và bàn giao các thuyền viên bị nạn trên biển theo quy định.

6. Sở Giao thông Vận tải:

- Phối hợp các địa phương, đơn vị kiểm tra bảo đảm giao thông thông suốt phục vụ công tác cứu hộ, cứu nạn, sơ tán dân; điều phối, kiểm soát an toàn giao thông ở khu vực xảy ra thiên tai.

- Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống thiên tai xảy ra, cứu hộ, cứu nạn. Có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải đường bộ phù hợp với địa hình khi xảy ra thiên tai để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư, lực lượng cứu nạn, cứu hộ, cứu trợ... theo yêu cầu của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Kiểm tra chặt chẽ công tác đăng ký, đăng kiểm các tàu, thuyền vận tải, tàu du lịch, tàu nhà hàng, đảm bảo trang bị đầy đủ phao cứu sinh, các thiết bị thông tin liên lạc, phòng cháy, chữa cháy theo quy định để kịp thời xử lý các sự cố có thể xảy ra khi đang vận hành. Kiên quyết không cho hoạt động đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về điều kiện kinh doanh và bảo đảm an toàn giao thông đường thủy.

7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Đảm bảo hoạt động thông suốt của hệ thống bộ đàm phục vụ công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đóng trên địa bàn thành phố kiểm tra các trạm tiếp sóng viễn thông, bảo đảm cho mạng thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tiếp nhận, xử lý thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thông suốt trong mọi tình huống.

- Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí thực hiện nghiêm việc truyền phát tin thiên tai kịp thời và đúng quy định.

8. Sở Xây dựng:

- Kiểm tra, hướng dẫn, cảnh báo các chủ đầu tư, nhà thầu thi công thực hiện nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn khi đang thi công xây dựng, nhất là khi thi công trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, mưa lớn, giông, sét, gió mạnh; bảo đảm không để xảy ra sự cố ảnh hưởng đến tính mạng và tài sản của Nhà nước và nhân dân. Đồng thời, triển khai phương án đảm bảo an toàn cho các nhà, xưởng, công trình, các công trường đang thi công, chung cư cũ xuống cấp khi xảy ra mưa, bão, giông, lốc...

- Hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn xây dựng công trình đề phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, đặc biệt là các công trình kết hợp sơ tán dân đảm bảo khả năng tiếp cận cho mọi đối tượng.

- Phối hợp, hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch hệ thống tiêu thoát nước nhằm khắc phục nhanh tình trạng ngập úng khi có mưa lớn.

9. Sở Công Thương:

- Có phương án chủ động trong việc dự trữ lương thực, thực phẩm, dự trữ nhiên liệu khi có sự cố xảy ra để phục vụ công tác phòng chống thiên tai;

- Triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống truyền tải điện và lưới điện, sẵn sàng khắc phục nhanh nhất sự cố, đảm bảo cấp điện trở lại; bảo đảm an toàn đối với các hoạt động khai thác dầu khí trên biển, hoạt động tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

10. Sở Y tế:

Chuẩn bị thuốc và dụng cụ y tế, phòng ngừa dịch bệnh, chỉ đạo hệ thống bệnh viện, trạm y tế, cấp cứu thương vong, phòng ngừa dịch bệnh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả thiên tai. Xây dựng phương án của ngành để tham gia ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, ứng phó với tình huống thiên tai xảy ra.

11. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

Tham mưu, tổ chức thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ và của tỉnh về hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Du lịch:

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp quảng cáo thực hiện chằng chống, gia cố các pa nô,

biên quảng cáo đúng kỹ thuật, đề phòng gãy đổ, gây tai nạn khi có bão, lốc xoáy, giông gió.

- Phối hợp với các Ban Quản lý khu du lịch kiểm tra, khuyến cáo, yêu cầu các doanh nghiệp khi tổ chức sự kiện, du lịch, tham quan, lễ hành phải đảm bảo an toàn cho du khách tại nơi lưu trú, trên tàu du lịch, tàu nhà hàng, nhà hàng; khuyến cáo khách không tắm biển trong điều kiện thời tiết nguy hiểm, tuân thủ nghiêm túc nội quy tại các khu du lịch, tham quan, nghỉ dưỡng.

13. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; theo dõi, kiểm tra và đánh giá việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp tại địa phương.

14. Sở Tài chính:

Cân đối, bố trí vốn đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện kịp tiến độ, đạt hiệu quả.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh:

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức, từng bước nâng cao nhận thức của cộng đồng về các loại hình thiên tai và biện pháp phòng, tránh, ứng phó.

- Đưa tin kịp thời, đầy đủ và chính xác đến các cơ quan và người dân được biết về diễn biến của thông tin thời tiết như bão, áp thấp nhiệt đới, thời tiết nguy hiểm; dự báo, chỉ đạo ứng phó của các cơ quan chức năng khi có thiên tai xảy ra.

- Triển khai và thực hiện nghiêm Quyết định số 03/2020/QĐ-TTg ngày 13/01/2020 của Chính Phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

16. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và các cấp:

Xây dựng kế hoạch hỗ trợ cho người dân ổn định đời sống sinh hoạt trong vùng bị thiên tai xảy ra.

17. Công ty Điện lực Bà Rịa-Vũng Tàu:

Đảm bảo nguồn điện liên tục 24/24 giờ cho các cơ quan, đơn vị chỉ đạo, điều hành, cảnh báo, dự báo, phòng, chống thiên tai. Bảo vệ hệ thống, thiết bị điện, trạm biến thế, đặc biệt là vấn đề an toàn trong sử dụng điện; đồng thời, xử lý khắc phục nhanh chóng sự cố đường dây tải điện bị hư hỏng cho các khu vực bị ảnh hưởng của thiên tai.

18. Các thành viên Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện tốt

công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trong phạm vi mình quản lý; sẵn sàng phối hợp tham gia công tác PCTT&TKCN theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh – Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Rà soát, củng cố, kiện toàn và xây dựng Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp theo Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các biện pháp phòng, tránh, ứng phó hiệu quả trước, trong và sau khi thiên tai xảy ra.

- Tổ chức rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các phương án phòng, chống, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; đặc biệt là phương án sơ tán dân cư đến nơi tránh trú an toàn; phương án đảm bảo vật tư, lương thực khi có thiên tai xảy ra. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng để huy động ứng cứu kịp thời khi xảy ra thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại đến mức thấp nhất.

- Lòng ghép nội dung chương trình Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để đề xuất giải pháp phòng ngừa và ứng phó nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người dân và Nhà nước. Kiên quyết xử lý các trường hợp không chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch về tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn theo Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện Đề án nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh năm 2020 để tổ chức triển khai thực hiện.

- Thực hiện nghiêm Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 28/10/2015 của UBND tỉnh về thành lập và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh và Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 11/12/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 94/NĐ-CP ngày 17/10/2014.

- Tổ chức lực lượng trực ban theo quy định và phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống úng ngập, lũ cục bộ triều cường....

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác ứng phó sự cố tràn dầu và công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ thuộc địa bàn quản lý.

- Có kế hoạch hiệp đồng với các đơn vị trung ương đóng trên địa bàn để kịp thời phối hợp khi có tình huống thiên tai xảy ra, để kịp thời ứng cứu.

E. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Ngân sách Trung ương:

Chương trình đảm bảo an toàn hồ chứa đến năm 2020; Công trình thủy lợi; Dự án đê, kè biển chống sạt lở bờ sông, bờ biển ... các phương tiện phục vụ công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ...

2. Ngân sách địa phương:

- Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” đến năm 2020.

- Khắc phục thiệt hại, hỗ trợ cho người dân do các sự cố, thiên tai gây ra và các hạng mục khác theo thẩm quyền quyết định của địa phương.

3. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh:

Hỗ trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Quyết định 2590/QĐ-UBND ngày 28/10/2015.

4. Ngoài ra, công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn còn được thực hiện theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn kinh phí tài trợ, hợp tác của các tổ chức phi Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan theo từng lĩnh vực địa bàn phụ trách triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh năm 2020./.



KI. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc